**Tư tưởng nhân dân trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

***Ths. Dư Thị Huyền, Khoa LLCT***

***Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế***

*Email:* *huyendhkh83@gmail.com*

*SDT: 0915.936899*

Suốt cuộc đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người; chủ tịch Hồ Chí Minh “chỉ có một ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân tộc ta hoàn toàn được tự do, ai cũng có mưu cầu hạnh phúc”. Bởi vậy, trước lúc đi xa, Người không chỉ để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một nhân cách lớn, một tư tưởng lớn, một sự nghiệp lớn; mà Người còn để lại một bản Di chúc thiêng liêng, tài sản tinh thần vô cùng quý giá. Những điều căn dặn của Người trong bản Di chúc là những quan điểm, tư tưởng sâu sắc về một số vấn đề cơ bản đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam; đặc biệt, trong đó, tư tưởng nhân dân được Bác thể hiện đầy tính nhân văn, sâu sắc...

Trong Di chúc, Người không chỉ để lại “muôn vàn tình thân yêu cho toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng” mà còn cho “các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế”. Đó là tình thương yêu không quốc gia, chủng tộc, không biên giới; không phải là lòng thương yêu mang tính chung chung, trừu tượng; mà là tình thương yêu vô cùng rộng lớn đối với nhân dân lao động, đối với người cùng khổ.

Lớn lên trong thân phận của một người dân mất nước, hơn ai hết, Bác đã thấy và cảm nhận rất rõ cuộc sống lầm than của nhân dân mình. Yêu nước, thương dân là lẽ sống của Bác, là động lực thôi thúc Bác quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước. “Dân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nhân dân lao động, những con người bị đọa đày, áp bức; là những kiếp người lầm than. Do vậy, trong “muôn vàn tình thân yêu” đó, Người không để sót một ai, không quên một ai. Bởi suốt cả cuộc đời của Bác, mọi suy nghĩ, mọi hành động, mọi việc làm đều vì một điều rất bình dị, mộc mạc và rất rõ ràng là vì “nhân dân”, vì mục tiêu mang đến cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho từng người dân.

Trong Di chúc, Người nói về nhân dân vừa chứa chan tình yêu thương, vừa rất tự hào: “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hǎng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng. Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”[[1]](#footnote-1).

Ở Bác, tình thương yêu dành cho nhân dân được đặt lên tầm cao sâu sắc, song lại rất thiết thực, thiết thực đến mức cứ mười ngày Bác nhịn ăn một bữa để lấy gạo giúp đồng bào cứu đói. Càng yêu dân, càng hiểu dân, tấm lòng của Người dành cho dân càng chan chứa ân tình. Với trái tim đầy tình thương yêu, Người thấu hiểu và đồng cảm với nỗi thống khổ vì áp bức bất công, vì những gian lao, mất mát trong chiến tranh của nhân dân ta, đồng bào ta.

Không chỉ vậy, trong Di chúc, Người còn nhắc đến từng số phận, từng con người, từng hoàn cảnh rõ ràng, cụ thể. Đó là những con người đã dành một phần xương máu cống hiến cho sự nghiệp của đất nước, là các thương binh, liệt sĩ, cha mẹ, vợ con của họ. Người căn dặn, phải có một chính sách đặc biệt đối với mọi tầng lớp nhân dân đã vì Tổ quốc mà hy sinh. Theo Người, đó là công việc nhất thiết phải làm, dẫu khó khăn, phức tạp đến mấy cũng phải ra sức làm.

 “Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình…; Đảng, chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần tự lực cánh sinh” [[2]](#footnote-2).

“Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương … cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hi sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta”[[3]](#footnote-3).

“Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương …phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ đói rét”[[4]](#footnote-4).

Người còn nhắc đến mọi tầng lớp nhân dân từ phụ nữ, các cháu thanh niên, nhi đồng, nông dân, đồng bào miền xuôi cũng như miền núi,…

Người căn dặn Đảng và Chính phủ phải quan tâm tạo mọi điều kiện giúp đỡ để họ tiến bộ và trưởng thành; bản thân chị em phụ nữ cũng phải tích cực phấn đấu vươn lên đáp ứng với trách nhiệm của mình. Người viết: “Phụ nữ đảm đang ta đã đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cân nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên”[[5]](#footnote-5).

Người dành tình cảm và sự quan tâm đặc biệt cho thế hệ trẻ của dân tộc ta. Bởi Người đã trải qua thời tuổi trẻ với nhiều vất vả, gian lao nên thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, cũng như thấy được vai trò to lớn của thế hệ thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng của nước nhà. “Đoàn viên, thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội nghủ nghĩa vừa “hồng” vừa ‘chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”[[6]](#footnote-6).

Với đối tượng là nông dân chiếm đa phần dân số nước ta, Hồ Chí Minh đã khen ngợi sự đóng góp của họ cho thắng lợi của nước nhà và đề xuất "miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất”[[7]](#footnote-7). Mặc dù, mong muốn của Bác chưa thực hiện được ngay tại thời điểm đó nhưng nó thể hiện tấm lòng của Bác với bà con nông dân, những người vất vả một nắng hai sương và thể hiện đạo lý của dân tộc "thương người như thể thương thân". Đó là đạo lý, là lẽ sống của dân tộc ta được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Người nhắc cả đến những đối tượng là trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu,… những người sai đường, lạc lối trong xã hội miền Nam dưới chế độ Mỹ - Ngụy, Người coi họ là những “nạn nhân của chế độ xã hội cũ”, và dặn dò “Nhà nước phải dùng giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện” .

Trong từng câu, từng chữ của bản Di chúc, tư tưởng vì con người, vì nhân dân đều thấm đượm chủ nghĩa nhân đạo cao cả, lòng khoan dung rộng lớn. Trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, Bác đã căn dặn chúng ta phải sống có tình, có nghĩa "phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau"[[8]](#footnote-8). Bác muốn nhắc nhở mỗi người chúng ta rằng: tình thương yêu lẫn nhau là bao trùm lên mối quan hệ giữa người với người. Bác là tiêu biểu cho tình thương bao la, lòng nhân ái cao cả. Theo Bác, bàn tay có ngón dài, ngón ngắn, nhưng cả năm ngón tay đều hợp nhau lại nơi bàn tay. Hàng triệu người Việt Nam đều cùng nòi giống Lạc Hồng. Trong Bác luôn có niềm tin vào tinh thần đại nghĩa của dân tộc và lòng hướng thiện của con người.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng viết: Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của chủ nghĩa nhân văn cao cả, của chủ nghĩa nhân văn cộng sản; là một người nhân ái, vị tha; con người mà trái tim yêu thương luôn dành cho đồng bào mình và cho nhân loại cần lao. Người có niềm tin không bờ bến vào nghị lực sáng tạo và lương tri của con người, khơi dậy ở mỗi người khả năng, tự giải phóng và hoàn thiện mình.

Tư tưởng nhân dân của Bác không chỉ bó hẹp trong tình yêu thương đồng bào, đồng chí, nhân dân trong nước. Tư tưởng nhân văn của Bác còn mở rộng ra cả loài người trên khắp năm châu bốn biển. Ngay từ khi còn trẻ tuổi ở Pháp, Bác đã lên tiếng phản đối những bất công trong xã hội tư bản và trong Di chúc, Bác tỏ rõ sự đau xót về mối bất hoà giữa các Đảng anh em. Bác cũng tin tưởng rằng, các Đảng anh em và các nước anh em nhất định phải đoàn kết lại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhân dân là một lực lượng khổng lồ, Đảng vĩ đại là ở nơi Đảng biết tìm thấy sức mạnh từ trong nhân dân, vì nhân dân mà làm việc, cống hiến. Chính vì vậy, Bác căn dặn rất nhiều đến việc chăm lo lợi ích cho nhân dân: “Việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được. Việc gì có hại cho dân, thì phải hết sức tránh”[[9]](#footnote-9), "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân"[[10]](#footnote-10).

Ngay từ những năm tháng gian nan vất vả đi tìm đường cứu nước, Người đã nói rõ mục đích của mình là để giải quyết vấn đề dân tộc và dân chủ ở Việt Nam. Dân tộc là đấu tranh để giải phóng dân tộc, dân chủ là giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. Tư tưởng dân chủ của Người được phát triển từng bước, khi Người khẳng định: Nước ta là nước dân chủ. Một nước dân chủ, theo quan điểm của Người là tất cả lợi ích, quyền hạn, quyền hành, trách nhiệm đều quy về nơi dân, đều ở nơi dân.

“Nhân dân” hai tiếng thiêng liêng luôn tồn tại trong trái tim của vị cha già trọn đời vì nước. Đó chính là động lực chi phối mọi suy nghĩ, hành động, quyết định toàn bộ mục đích sự nghiệp hoạt động cách mạng của Người.

Cuối bản Di chúc lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành những dòng tâm sự đề cập về “việc riêng” một cách hết sức khiêm tốn, giản dị. Người viết: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”[[11]](#footnote-11). Những dòng chữ này càng phản ánh sâu sắc phẩm chất đạo đức cao quý của một con người, một lãnh tụ cách mạng suốt đời chỉ biết phấn đấu hy sinh vì dân, vì nước.

Ngay cả đến giây phút cuối cùng, Người vẫn còn lo lắng cho nhân dân, lo lắng cho đồng bào, cho những người ở lại. Bác lo tốn thời gian, tiền bạc, ruộng đất của nhân dân; Bác không muốn làm phiền đến dân, đến nước. Bác yêu cầu thi hài được đốt đi "vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất"; và còn căn dặn: “sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”[[12]](#footnote-12). Bác không bao giờ nghĩ đến cái riêng, không màng danh lợi, ở Bác tình thương yêu nhân dân sâu sắc bao nhiêu thì Bác càng quan tâm đến lợi ích của nhân dân bấy nhiêu. Một con người suốt đời chỉ biết hy sinh và dâng hiến cho dân tộc, cho nhân dân “tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”[[13]](#footnote-13).

Bản Di chúc phản ánh sự cẩn trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong diễn đạt từng câu, từng chữ. Với tất cả sự khiêm nhường cao quý; mặc dù Người viết rằng: “để lại mấy lời” và “chỉ nói tóm tắt vài việc thôi”, nhưng có thể nói bản Di chúc của Bác là kết tinh về trí tuệ, tình cảm, ước vọng của Bác đối với Đảng, với đất nước, với dân tộc, với nhân dân. Đây là sự kết đọng sâu sắc cả về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, một con người suốt đời chỉ biết hy sinh và dâng hiến cho dân tộc, cho nhân dân.

Có thể nói, tư tưởng nhân dân của Người quả là xưa nay hiếm. Một vị lãnh tụ ở trong dân, chan hòa với dân như ruột thịt. Bác ra đi nhưng đã để lại muôn vàn tình thương yêu, niềm tin vững chắc cho bao thế hệ con cháu. Mỗi lần đọc lại Di chúc như thấy Bác vẫn đang cùng chúng ta lo toan mọi việc; vẫn như đang đồng hành cùng dân tộc. Năm mươi năm đã trôi qua, bản Di chúc thiêng liêng của Người vẫn sáng rõ tầm nhìn thời đại và vẹn nguyên giá trị, là những chỉ dẫn quý báu, động lực tinh thần vô giá giúp toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cùng đồng lòng vượt qua khó khăn, quyết tâm thực hiện thành công con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, Nxb CTQG Hà Nội, 2011, tr.612. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.616. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.616. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.616. [↑](#footnote-ref-4)
5. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.617. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.622. [↑](#footnote-ref-6)
7. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.617. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.622. [↑](#footnote-ref-8)
9. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.333. [↑](#footnote-ref-9)
10. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.612. [↑](#footnote-ref-10)
11. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.623. [↑](#footnote-ref-11)
12. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.618. [↑](#footnote-ref-12)
13. Hồ Chí Minh, Sđd, tr.674. [↑](#footnote-ref-13)